

**ĐỀ ÁN**

**Về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo  
huyện Hoàng Su Phì, giai đoạn 2021 - 2025**

-----

**I-THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN  
ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ**

**1. Quy mô, mạng lưới trường lớp, học sinh và cơ sở vật chất, trang thiết bị**

***1.1 Quy mô mạng lưới trường lớp, học sinh***

- Tính đến tháng 11/2020, toàn huyện có 65 trường: Trong đó ngành học Mầm non 25 trường, Giáo dục phổ thông có 40 trường (Tiểu học có 13 trường; THCS có 13 trường, TH&THCS: 12 trường; THPT có 01 trường; THCS&THPT có 01 trường) và 01 Trung tâm GDNN - GDTX. Trường PTDT bán trú có 18/40 trường đạt 72%. Số điểm trường lẻ là: 144 điểm trường (Mầm non 106 điểm; Tiểu học 38 điểm).

- Tổng số lớp, học sinh: Có 828 nhóm/lớp với 18.833 học sinh, trong đó: Ngành học Mầm non có 289 nhóm/lớp với 5.879 cháu; Giáo dục phổ thông có 449 lớp với 11.938 học sinh (Tiểu học có 344 lớp với 7.479 học sinh; THCS: 155 lớp với 4.459 học sinh; THPT: 35 lớp với 896 học sinh; Giáo dục thường xuyên có 05 lớp với 120 học viên).

***1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị***

- Tổng số phòng học hiện có 813 phòng; trong đó có: 517 phòng học kiên cố đạt 63,5%; 274 phòng học cấp IV đạt 33,8%; 22 phòng học tạm chiếm 2,7%.

- Số phòng thư viện 39 phòng, phòng thí nghiệm 2; nghệ thuật 2 phòng; Số phòng học bộ môn 28 phòng; Bàn ghế giáo viên và học sinh cơ bản đủ. Công trình nước 184, công trình vệ sinh 663; Máy vi tính: 382 bộ

- Hiện còn thiếu: Phòng học 112; phòng học bộ môn 114; máy tính 2400 bộ; phòng phục vụ học tập 24; Công trình nước 34; công trình vệ sinh 219; bàn ghế học sinh: 3630; bàn ghế giáo viên 528; phòng thí nghiệm 25 phòng.

***1.3. Cơ sở vật chất các trường PTDT bán trú***

Số phòng ở 158 phòng; số nhà bếp 22; số nhà ăn 21; số phòng tắm 60; số công trình nước 22; số công trình vệ sinh 209; số chỗ ngủ; số bàn ghế ăn đảm bảo đủ cho 4500 học sinh ngồi.

Hiện còn thiếu: Số phòng ở: 23 phòng; số nhà ăn: 08 nhà; số phòng vệ sinh: 24 phòng; số chỗ ngủ: 247 chỗ; công trình nước sạch: 13 công trình; chỗ ngồi ăn thiếu 167 học sinh.

## **2. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

### **2.1. Số lượng**

Tính đến ngày tháng 11/2020 toàn huyện có 1.562 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên. Trong đó:

- Thuộc UBND huyện trực tiếp quản lý: 1.450 người gồm: CBQL trường học có 148 người (Mầm non 51, Tiểu học 48, THCS 46, GDNN - GDTX 03); GV có 1.207 người (Mầm non 412; Tiểu học 479; THCS 294, GDNN - GDTX 27); Nhân viên có 122 người.

- Thuộc Sở GD&ĐT quản lý có 83 người gồm: viên chức quản lý có 06 người; GV 68 người (THCS có 10 người; THPT có 58 người); Nhân viên có 09 người.

- Viên chức quản lý có 154 người. Trình độ trên chuẩn: 51 người đạt 33,1%; đạt chuẩn 97 người, đạt 62,9%. Chưa đạt chuẩn 6 người đạt 3,9% (MN: 0 người; TH: 5 người; THCS: 01 người, THPT: 0 người)

- Giáo viên MN, TH, THCS: 1.195 người. Trình độ trên chuẩn có 162 người, đạt 13,6%; đạt chuẩn 463 người, đạt 38,8%. Chưa đạt chuẩn: 570 người, đạt 47,6% (MN: 175 người; TH 294 người; THCS: 101 người).

- Giáo viên cấp THPT: 81 người. Trình độ trên chuẩn 04 người, đạt 4,93%; đạt chuẩn có 72 người, đạt 88,88 %; chưa đạt chuẩn: 05 người đạt 6,17%.

- Nhân viên có 132 người: Đại học 29 người, đạt 21,97%; cao đẳng 03 người, đạt 2,27%; trung cấp 96 người đạt 72,73; trình độ khác 04 người đạt 3,03%.

- Hiện còn thiếu: Tổng 99 giáo viên trong đó giáo viên Mầm non: 36 người; Tiểu học: 43 người (Tiếng Anh: 22; Giáo viên Tin học: 21); giáo viên THCS: 19 người (Tiếng Anh: 06; Giáo viên Vật lý: 02; Giáo viên Sử - GD: 05 người; Văn: 02; Địa: 02; Toán 02 )

### **2.2. Chất lượng đội ngũ (Kết quả đánh giá viên chức năm học 2019 - 2020)**

Viên chức quản lý: Tổng số 154 người; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 17 người đạt 11,03%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 126 người, đạt 81,81%; Hoàn thành nhiệm vụ 10 người, đạt 6,49%; không hoàn thành nhiệm vụ 01 người, đạt 0,64%.

- Giáo viên: Tổng số 1276 người; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 71 người, đạt 5,57%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 1.028, đạt 80,56%; Hoàn thành nhiệm vụ 161 người, đạt 12,61%; không hoàn thành nhiệm vụ 16 người, đạt 1,25%.

- Nhân viên: Tổng số 132 người; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 01 người đạt 0,75%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ 114 người đạt: 87,12%; Hoàn

thành nhiệm vụ 15 người đạt 11,36%; không hoàn thành nhiệm vụ 01 người đạt 0,75 %.

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 757 lượt; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 13 người.

### **3. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường, tỷ lệ bỏ học**

- Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 33,75%, Tỷ lệ trẻ đi học mẫu giáo đạt 99,93%. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 96,02%. Tỷ lệ 11 tuổi vào học THCS đạt 89,4%, tỷ lệ học sinh học xong lớp 9 vào học THPT đạt 67,6%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đi học cao đẳng, đại học, chuyên nghiệp và học nghề đạt 14%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Cấp TH và THCS là 0,48%; THPT là: 6,4%; bỏ túc THPT là 11%.

### **4. Chất lượng giáo dục**

- Ngành học Mầm non: Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%; 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Giữ vững phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Cấp tiểu học: Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,8%; Hoàn thành chương trình lớp học (lên lớp) đạt 96,1%. Học sinh được khen thưởng đạt 31,7%.

- Cấp THCS: Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt: 100%. Hoàn thành chương trình lớp học (lên lớp) đạt 97,2%. Kết quả xếp loại Hạnh kiểm Tốt chiếm 57,87%; Khá chiếm 29,8%; Trung bình chiếm 11,93%; Yếu chiếm 0,41%. Kết quả xếp loại học lực: Giỏi chiếm 1,87%; Khá chiếm 31,66%; Trung bình chiếm 64,85%; Yếu, kém chiếm 1,62%.

- Cấp THPT: Học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT đạt: 84,8%. Hoàn thành chương trình lớp học (lên lớp) đạt 93,6%. Kết quả xếp loại Hạnh kiểm Tốt, chiếm 69,1%; Khá chiếm 21%; Trung bình chiếm 9,7%; Yếu chiếm 0,2%; Kết quả xếp loại học lực Giỏi chiếm 1,3%; Khá chiếm 32,6%; Trung bình chiếm 58,7%; Yếu chiếm 7,4%.

- Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Học sinh lớp 12 tốt nghiệp Bổ túc THPT đạt 66%. Hoàn thành chương trình lớp học (lên lớp) đạt 93,3%. Kết quả Học lực giỏi chiếm 0%; Khá chiếm 14,2%; Trung bình chiếm 79,2%; Yếu chiếm 6,7%; Kết quả xếp loại Hạnh kiểm Tốt chiếm 65,8%; Khá, chiếm 28,3%, Trung bình chiếm 5%, Yếu chiếm 0,8%;

- Chất lượng mũi nhọn năm học 2019 - 2020: Học sinh giỏi THCS cấp huyện có 58 học sinh đạt giải (10 giải nhất; 9 giải nhì; 10 giải ba; 29 giải khuyến khích); Cấp tỉnh có 11 học sinh đạt giải (7 giải ba, 04 giải khuyến khích). Học sinh giỏi cấp THPT: Cấp trường 19 em đạt giải; Cấp tỉnh đạt giải 8 em (01 giải nhì, 03 giải ba, 04 giải khuyến khích). Thi sáng tạo KHKT: Cấp

huyện có 16 dự án đạt giải (01 giải nhất, 02 giải nhì, 04 giải ba, 09 giải khuyến khích); Cấp tỉnh đạt giải 02 dự án (đạt 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích).

### **5. Công tác kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia.**

- 100% các trường từ Mầm non đến phổ thông đều thực hiện công tác tự đánh giá trường học theo quy định. Số trường được kiểm định chất lượng: 18 trường (Mức 2: 16 trường đạt ; Mức 3: 02 trường).

- Số trường đạt chuẩn quốc gia: 24/63 trường đạt 38,0% (Mầm non: 13 trường; tiểu học 6 trường; THCS 4 trường; TH&THCS 01 trường).

### **6. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân**

#### **6.1. Ưu điểm**

Cấp ủy, chính quyền huyện, các xã, thị trấn luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác GD&ĐT. Ưu tiên bố trí, huy động mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất các trường học. Công tác huy động, duy trì sĩ số học sinh đến trường được chỉ đạo quyết liệt.

Các xã, thị trấn đều có trường, điểm trường cho học sinh cấp học Mầm non, TH, THCS. Cơ sở vật chất của các nhà trường được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới hằng năm.

Đội ngũ nhà giáo đáp ứng việc tổ chức dạy học; nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

Chất lượng đại trà được nâng lên, hàng năm đều có học sinh đạt giải: học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Công tác xã hội hóa giáo dục được các tổ chức, cá nhân và cộng đồng các dân tộc trên địa bàn quan tâm ủng hộ nhất là các trường vùng đặc biệt khó khăn.

#### **6.2. Hạn chế**

Công tác lãnh chỉ đạo, phối hợp giữa với các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân về phát triển sự nghiệp GD&ĐT theo hướng hiện đại, bền vững chưa tốt.

Số trường PTDTBT chưa đáp ứng nhu cầu của học sinh và nhân dân, chưa có trường PTDT Nội trú THCS&THPT để đào tạo nguồn nhân lực cao cho địa phương; tỷ lệ trường chuẩn quốc gia còn thấp.

Việc thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho người học theo Chương trình GDPT 2018 còn chậm, chưa sáng tạo, chưa linh hoạt.

Chất lượng đội ngũ nhà giáo và viên chức quản lý chưa đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn, còn thiếu đội ngũ giáo viên Mầm non, giáo viên Tiếng Anh, Tin học đối với cấp tiểu học, THCS để thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tỷ lệ giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn theo Luật giáo dục 2019 còn cao, giáo viên còn hạn chế về tin

học; chưa thành thạo tiếng dân tộc; còn ngại đổi mới phương pháp dạy học. Năng lực quản trị nhà trường của một số viên chức quản lý chưa đáp ứng yêu cầu để thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Chất lượng, giáo dục chưa đồng đều giữa các xã, thị trấn trong huyện. Chất lượng mũi nhọn, học sinh giỏi các cấp không cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT còn thấp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT thấp và đi học chuyên nghiệp ít, tỷ lệ học sinh THPT bỏ học còn cao. Chất lượng giáo dục tại các trường PTDT bán trú chưa cao, học sinh giỏi tại các trường PTDTBT còn ít.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện nay theo Chương trình GDPT 2018, một số trường chưa đủ diện tích đất, thiếu phòng học, phòng chức năng bộ môn, nhà lưu trú học sinh, thiếu công trình nước, công trình vệ sinh, máy vi tính, nhà ở, phòng ở cho học sinh bán trú...

Nguồn kinh phí, nguồn lực đầu tư cho phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học không cao, công tác xã hội hóa phát triển chưa mạnh, chưa thu hút được nhiều nguồn lực.

### **6.3. Nguyên nhân**

Do nhận thức, trách nhiệm và hành động đối với các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân về phát triển sự nghiệp GD&ĐT của huyện theo hướng hiện đại, bền vững chưa cao;

Một số cấp ủy, chính quyền xã chưa sát sao trong công tác lãnh đạo, quản lý về giáo dục và đào tạo, chưa quan tâm đến công tác phát triển đảng viên; công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo trên địa bàn huyện.

Nhận thức của gia đình, của học sinh về học tập chưa rõ ràng. Vai trò và trách nhiệm của gia đình trong việc xác định động cơ, ý thức học tập của con em còn nhiều bất cập.

Do thực hiện chủ trương tinh giản biên chế do đó rất khó bố trí thêm vị trí việc làm đối với giáo viên các cấp học. Một bộ phận cán bộ quản lý chưa chủ động học tập và chưa chú trọng đổi mới về quản lý, quản trị nhà trường.

Nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường PTDTBT, trường chuẩn quốc gia rất lớn nhưng khả năng ngân sách nhà nước đáp ứng có hạn. Công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

## **II- SỰ CẦN THIẾT VÀ NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Sự cần thiết xây dựng đề án**

Trong những năm qua, công tác Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì phát triển khá toàn diện và đồng bộ. Mạng lưới

trường lớp được sắp xếp tinh gọn và được đầu tư tương đối đồng bộ phù hợp với thực tế trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn. Cấp ủy, chính quyền huyện, xã, thị trấn quan tâm, lãnh chỉ đạo và đề ra các giải pháp phát triển GD&ĐT. Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên. Công tác xã hội hóa và huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) cho các trường được cấp ủy, cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh quan tâm, đầu tư.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, công tác GD&ĐT huyện Hoàng Su Phì còn gặp rất nhiều khó khăn: Do điều kiện tự nhiên không thuận lợi, dân cư phân tán, việc huy động học sinh tới trường và duy trì sĩ số ở nhiều xã gặp khó khăn; tỷ lệ trường chuẩn quốc gia chưa cao; cơ sở vật chất phục vụ việc dạy học và ở bán trú cho học sinh mới đáp ứng mức độ tối thiểu; chất lượng giáo dục đại trà và nhất là chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa cao; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào học THPT thấp; đội ngũ giáo viên còn thiếu nhất là giáo viên Tiếng Anh, Tin học, giáo viên Mầm non và còn một số giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định Luật Giáo dục năm 2019; cha mẹ học sinh chưa quan tâm, phối hợp trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

Để khắc phục những tồn tại và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện thì việc ban hành Đề án **“Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Hoàng Su Phì, giai đoạn 2021 - 2025”** là cần thiết, tạo thuận lợi cho GD&ĐT phát triển và nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong những năm tiếp theo và là sự cụ thể hóa để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

## 2. Những căn cứ xây dựng đề án

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám, Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám, Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 23/4/2014 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh Hà Giang (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám, Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/7/2020 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### **III- NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Mục tiêu**

##### ***1.1. Mục tiêu chung***

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền đối với lĩnh vực GD&ĐT, phát triển đảng viên trong các cơ sở giáo dục. Nâng cao nhận thức và tăng cường sự phối hợp giữa cha mẹ học sinh, nhà trường và cấp ủy chính quyền trong việc chăm sóc, giáo dục, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Chú trọng phát triển trường phổ thông dân tộc bán trú và trường học đạt chuẩn quốc gia. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho người học. Nâng cao chất lượng đội ngũ; chất lượng học sinh; chất lượng giáo dục mũi nhọn. Chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống và đưa văn hóa truyền thống vào giảng dạy cho học sinh. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ, có phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh về chính trị; có năng lực chuyên môn, tâm huyết, tận tụy với nghề. Tăng tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp THCS vào học Trung học phổ thông, giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT.

##### ***1.2. Mục tiêu cụ thể***

Quy hoạch mạng lưới trường lớp tinh gọn, phù hợp đáp ứng việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, phân đầu đến năm 2025 tổng số trường học trực thuộc UBND huyện là 60 trường giảm 3 trường so với năm 2020. Phát triển mô hình trường PTDT bán trú 20 trường tăng 02 trường so với năm 2020, phát triển 01 trường PTDT nội trú thành trường PTDT nội trú THCS&THPT; Phát triển trường chuẩn quốc gia là 31/60 trường (lũy kế), chiếm 51,66% tăng 08 trường so với năm 2020.

Phát triển, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị các cơ sở giáo dục dân đáp ứng yêu cầu tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đáp ứng yêu cầu đối với các trường PTDT bán trú.

100% cơ sở giáo dục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho người học theo Chương trình GDPT 2018;

Nâng cao chất lượng đội ngũ: Đảm bảo có đủ số lượng giáo viên, cơ cấu bộ môn đáp ứng cho việc tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định Luật giáo dục năm 2019, 30% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trên chuẩn; 80% trở lên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường. Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về trình độ, năng lực.

Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh: 80% học sinh lớp 1, 2 được học môn tự chọn Tiếng Anh. Tỷ lệ chuyển lớp (lên lớp): Tiểu học 98%, THCS 99%, THPT đạt 98%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 90%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 THPT đạt 80%; Tỷ lệ học sinh tham gia giao lưu, kỳ thi học sinh giỏi các cấp đạt từ giải Khuyến khích trở lên đạt 50% số lượng học sinh tham gia.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

***2.1. Tạo sự chuyển biến trong nhận thức, trách nhiệm và hành động đối với các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân về phát triển sự nghiệp GD&ĐT theo hướng hiện đại, bền vững***

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển sự nghiệp GD&ĐT tới toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân tham gia chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo.

Cấp uỷ chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo quyết liệt các Nghị quyết, Chương trình, đề án, Kế hoạch của cấp trên về công tác giáo dục, đặc biệt quan tâm chỉ đạo việc thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***2.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho người học***

Chỉ đạo 100% Hiệu trưởng các trường học tiếp thu và thực hiện việc đổi mới quản lý, quản trị trường học, xây dựng được Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với địa phương và điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường; 100% cán bộ quản lý nắm chắc và triển khai thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho người học; chủ động điều chỉnh chỉ đạo quản lý chất lượng dạy học sao cho đạt mục tiêu đề ra.

Chỉ đạo tăng cường đổi mới hình thức tổ chức Giao lưu chuyên môn, Hội thảo, hỗ trợ phương pháp dạy học, giúp giáo viên chủ động trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học cho phù hợp đối tượng học sinh để đạt được mục tiêu chương trình môn học, lớp học theo quy định.



Chỉ đạo thực hiện đổi mới đánh giá chất lượng học sinh, đánh giá đội ngũ dựa trên hiệu quả chất lượng học sinh, những năng lực và phẩm chất học sinh đạt được trong năm học.

### **2.3. Đảm bảo số lượng, cơ cấu đội ngũ, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo**

Chỉ đạo công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo đội ngũ viên chức quản lý và giáo viên theo quy định Luật giáo dục năm 2019. Chỉ đạo bố trí cử CBQL, giáo viên đi học nâng cao trình độ trên chuẩn (Đại học đối với CBQL, giáo viên Mầm non; Thạc sĩ đối với CBQL, giáo viên phổ thông); chú trọng bồi dưỡng về chương trình, phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cho đội ngũ giáo viên theo Chương trình GDPT 2018;

Chỉ đạo công tác quy hoạch, luân chuyển viên chức quản lý và giáo viên nhằm mục đích rèn luyện, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, giáo viên; đồng thời cân đối và điều hòa chất lượng đội ngũ giữa các trường trong huyện; Xây dựng đội ngũ cốt cán là quản lý, giáo viên theo quy định làm nòng cốt nhân rộng điển hình và hỗ trợ trong quá trình thực hiện thay đổi Chương trình, phương pháp dạy học.

Chỉ đạo mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, 100% giáo viên áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giáo viên vùng thuận lợi biết tổ chức dạy học trực tuyến.

### **2.4. Hoàn thiện quy hoạch hệ thống trường học và cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân**

Chỉ đạo sáp nhập các trường trên địa bàn xã Nậm Dịch; các trường có số lớp ít dưới 10 lớp/trường/xã; phát triển trường PTDT Nội trú THCS thành trường PTDT nội trú THCS&THPT tại huyện, phối hợp với Sở GD&ĐT Hà Giang để thực hiện.

Chỉ đạo phát triển 02 trường PTDT Bán trú, củng cố và phát triển mô hình trường PTDT Bán trú, nâng cao chất lượng nề nếp sinh hoạt nội vụ đối với các trường PTDT bán trú. Chỉ đạo thực hiện quản lý chặt chẽ chế độ chính sách, thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ của học sinh, giáo viên đối với các trường PTDT bán trú.

Chỉ đạo thực hiện chuyên học sinh từ điểm trường về trường chính giai đoạn 2021 - 2025. Từng bước xây dựng trường học, phòng học cơ bản đủ diện tích theo quy định, phù hợp với quy hoạch, đảm bảo cảnh quan môi trường sư phạm có tính thẩm mỹ và tính giáo dục.

Chỉ đạo đảng ủy các xã, thị trấn làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất để mở rộng diện tích, xây dựng các công trình vệ sinh, công trình nước, các công trình phụ trợ khác cho các trường học.

### ***2.5. Nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học; chất lượng giáo dục mũi nhọn gắn với việc thực hiện các phong trào thi đua của ngành giáo dục và đào tạo***

Chỉ đạo công tác vận động, huy động tối đa học sinh đến trường và đi học chuyên cần. Cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo và quyết liệt thực hiện công tác vận động huy động học sinh đặc biệt làm tốt công tác tuyên truyền vận động để học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT, giáo dục tuyên truyền để học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục đi học nghề, học chuyên nghiệp. Tăng cường vận động học sinh tham gia học nghề phổ thông.

Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng mũi nhọn; tổ chức các kỳ giao lưu học sinh giỏi các môn đối với cấp tiểu học, tổ chức thi học sinh giỏi các môn đối với cấp THCS từ cấp trường đến huyện và tham gia thi học sinh giỏi THCS, THPT cấp tỉnh;

### ***2.6. Tập trung huy động nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục***

Chỉ đạo huy động tối đa các nguồn vốn để hoàn thiện CSVC đảm bảo tiêu chuẩn trường PTDTBT, trường đạt chuẩn quốc gia và từng bước hiện đại hóa thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học ở các cấp học;

Chỉ đạo đầu tư xây dựng đủ công trình vệ sinh, công trình nước sạch cho các trường học; các trường PTDTBT đảm bảo đủ nhà tắm, nhà vệ sinh và nguồn nước sạch, có đủ chỗ ăn, ngủ, học tập cho học sinh.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, từ cộng đồng, cha mẹ học sinh đóng góp và các nguồn vốn, nguồn tài trợ hợp pháp khác để đầu tư xây dựng CSVC các trường. Công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích các nguồn kinh phí.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Đề án và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án. Thường xuyên đôn đốc các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án với Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Giao Hội đồng nhân dân huyện đưa các chỉ tiêu thực hiện đề án vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện hàng năm, nhiệm kỳ và giám sát triển khai thực hiện đề án của UBND huyện, UBND các xã và các cơ quan liên quan.

3. Giao Đảng ủy các xã, thị trấn tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai tới toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân để tạo được sự đồng

thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động. Đồng thời lãnh, chỉ đạo UBND xã, triển khai thực hiện Chương trình hành động của đảng ủy xã, thị trấn thực hiện các nội dung đề án có hiệu quả.

4. Giao các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình hành động thực hiện các nội dung đề án về phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn từng xã, thị trấn phụ trách. Báo cáo và có ý kiến với Ban Thường vụ Huyện ủy về bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả Đề án.

5. Giao Ban tuyên giáo Huyện ủy lãnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền những chủ trương đổi mới của Đảng, Nhà nước của huyện về giáo dục - đào tạo và các nội dung của Đề án tới cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện. Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Đề án và thực hiện tổng kết Đề án:

6. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy rà soát, tham mưu thực hiện quy hoạch, bổ sung quy hoạch đội ngũ viên chức quản lý giáo dục hằng năm, cử giáo viên trong diện quy hoạch cán bộ quản lý đi học trung cấp chính trị.

7. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì phối hợp với các Ban đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Huyện ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án của các chi, đảng bộ.

8. Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì phối hợp với các Ban đảng Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí thành viên đoàn công tác Quyết định số 198 của BTV Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Thường trực Huyện ủy
- Thường HĐND huyện,
- Thường trực UBND huyện,
- Các đồng chí UVBCH huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



**Vũ Mạnh Hà**